

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2021.

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân.

2. Ông Lê Anh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thanh Thúy H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 1106/C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Chí C, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: số 136/A, tổ 7, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Thúy H trình bày:

Chị H và anh C do quen biết, có tìm hiểu khoảng 06 tháng thì về sống chung, không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh C bắt đầu sống chung như vợ chồng vào năm 2005, do Chị H và anh C bận công việc nên không đăng ký kết hôn.

Sau khi về chung sống thì Chị H và anh C sống nhờ nhà cha, mẹ ruột của Chị H ở xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu sau khi cưới thì Chị H và anh C chung sống hạnh phúc khoảng đến đầu năm 2020 thì vợ chồng bất hòa sau đó Chị H sống ly thân với anh C từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay Chị H không còn tình cảm với anh C, tính tình vợ chồng không còn phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị H và anh C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 (hiện nay đang sống với anh Nguyễn Chí C). Chị H xác nhận đây là con chung của Chị H và anh C, việc không ghi tên anh C vào giấy khai sinh Nguyễn Trí H là do Chị H và anh C không có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 cho anh C sau khi Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng, Chị H không cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng Chị H và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Thúy H trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày:

Anh C và Chị H do quen biết có tìm hiểu khoảng 06 tháng, không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Anh C và Chị H bắt đầu sống chung như vợ chồng vào năm 2005. Do anh C và Chị H bận công việc nên không đăng ký kết hôn.

Sau khi về chung sống thì anh C và Chị H sống nhờ nhà cha, mẹ ruột của Chị H ở xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu sau khi cưới thì anh C và Chị H sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất hòa, anh C và Chị H có ngồi lại nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung, do đó anh C và Chị H sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay anh Nguyễn Chí C không còn tình cảm với Chị H, tính tình vợ chồng không còn phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì anh C đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 (hiện nay đang sống với anh Nguyễn Chí C). Anh C xác nhận đây là con chung của anh C và Chị H. Việc không ghi tên anh C vào giấy khai sinh Nguyễn Trí H là do anh C và Chị H không có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Anh Nguyễn Chí C yêu cầu được nuôi Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 (hiện

nay đang sống với anh Nguyễn Chí C) sau khi Tòa án không công nhận vợ chồng, anh C không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng anh C và Chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Chí C trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Cháu Nguyễn Trí H bản tự khai, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Chí C là có nguyện vọng sống với anh C, sau khi anh C, Chị H ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C là vợ chồng.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao anh Nguyễn Chí C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006, ghi nhận anh C không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con Chị H và anh C tự thỏa thuận không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị H và anh C trình bày không có, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thanh Thúy H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Chí C và giải quyết về nuôi con chung. Anh Nguyễn Chí C có nơi cư trú tại số 136/A, tổ 7, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, không tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu Chị H và anh C chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất hòa Chị H và anh C có ngôi lại nhưng

không tìm được tiếng nói chung, sau đó Chị H và anh C sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy Chị H và anh C có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn, đồng thời tình cảm vợ chồng không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLTTANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của Chị H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C thừa nhận có 01 con chung tên Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 (hiện nay đang sống với anh Nguyễn Chí C). Chị H và anh C thỏa thuận giao cháu Hào cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. cháu Hào có nguyện vọng được sống với anh C sau khi Chị H và anh C không còn sống chung với nhau. Về cấp dưỡng nuôi con Chị H không cấp dưỡng nuôi con, anh C không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng Chị H và anh C tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của Chị H và anh C, Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Nguyễn Thanh Thúy H không trực tiếp nuôi Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 thì có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C trình bày không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thanh Thúy H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 205, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C là vợ chồng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Chị H và anh C, giao cháu Nguyễn Trí H, sinh ngày 23/05/2006 (hiện đang sống với anh Nguyễn Chí C) cho anh Nguyễn Chí C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con Chị H và anh C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thanh Thúy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Thúy H và anh Nguyễn Chí C trình bày không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011828 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Chị H đã nộp xong án phí).

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân